

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 15/2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật,
thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2340/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh và các Phụ lục I, II, III, IV.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài Chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), Duyên.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

QUY ĐỊNH

**Chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật,
thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh**
*(Kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND
ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ chi đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

b) Nghệ sỹ, diễn viên, cộng tác viên, huấn luyện viên, vận động viên và các lực lượng khác tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trong tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chế độ chi tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu phí được để lại của Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

3. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Chương II**ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ****HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT****Điều 3. Chi hỗ trợ trang phục; ghi băng, đĩa; dàn dựng tiết mục cho
Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện**

1. Hỗ trợ trang phục

a) Đồng phục: 01 bộ/người/năm, với mức chi 900.000 đồng.

b) Giày: 01 đôi/người/năm, với mức chi 600.000 đồng.

2. Hỗ trợ ghi băng, làm Midi playback (ghi lại bản phối có sẵn)
 - a) Bài ghi dài, phức tạp (phối âm nhiều nhạc cụ) 350.000 đồng/bài.
 - b) Bài ghi ngắn, đơn giản (phối âm ít nhạc cụ) 200.000 đồng/bài.
3. Dàn dựng tiết mục ca
 - a) Tốp ca 350.000 đồng/bài.
 - b) Song ca 200.000 đồng/bài.

Điều 4. Chi hỗ trợ hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm, giải thưởng và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

Nội dung và mức chi cụ thể kèm theo Phụ lục I.

Điều 5. Chi hỗ trợ hoạt động thông tin, cổ động, triển lãm, bản tin, tin ảnh

Nội dung và mức chi cụ thể kèm theo Phụ lục II.

Điều 6. Chi hỗ trợ đối với hoạt động bảo tồn, bảo tàng

1. Chi hỗ trợ nghiên cứu

a) Khảo sát, thu thập, ghi chép tư liệu, tổng hợp, nghiên cứu và thiết lập hoàn chỉnh hồ sơ khoa học di tích trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định xếp hạng: 3.750.000 đồng/hồ sơ.

b) Khảo sát, thu thập, ghi chép tư liệu, tổng hợp, nghiên cứu và thiết lập hoàn chỉnh hồ sơ khoa học di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định xếp hạng: 1.900.000 đồng/hồ sơ.

c) Nghiên cứu viết hoàn chỉnh một hồ sơ trích ngang trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định cho phép lập hồ sơ khoa học: 600.000 đồng/hồ sơ.

d) Khảo sát, kiểm kê di tích (thu nhập, ghi chép, định vị, sắp xếp và tổng hợp tư liệu di tích): 950.000 đồng/di tích.

đ) Khảo sát, kiểm kê, thu thập tư liệu, nghiên cứu 01 lễ hội, 01 làng nghề, 01 nghề thủ công truyền thống, 01 nghi thức, 01 hoạt động tín ngưỡng theo phong tục truyền thống: 950.000 đồng/lễ hội, làng nghề, nghi thức, tín ngưỡng.

e) Những người trực tiếp sưu tầm và nghiên cứu tư liệu viết lý lịch khoa học hiện vật được Hội đồng khoa học bảo tàng thẩm định xét duyệt: 30.000 đồng/người/lý lịch.

g) Người trực tiếp giám định hiện vật, cổ vật để cấp giấy phép chuyển đi nước ngoài: 100.000 đồng/buổi/người.

h) Người giám định cổ vật, hiện vật, di vật để đưa vào lý lịch, hồ sơ hiện vật bảo tàng: 50.000 đồng/buổi/người.

2. Các khoản chi hỗ trợ khác

a) Tiền thuê dịch tư liệu Hán - Nôm cổ như: Gia phả, thần phả, bia ký, văn tế, sắc phong, hoành phi, câu đối... đối với một di tích, tối đa: 1.800.000 đồng/hồ sơ.

b) Người trực tiếp hướng dẫn chuyên môn để trùng tu, tôn tạo di tích: 150.000 đồng/ngày/người.

c) Những người trực tiếp phục chế hiện vật bảo tàng: 200.000 đồng/ngày/người.

d) Tiền thuê dịch thuật tư liệu và chữ viết các dân tộc thiểu số (truyền thuyết, truyền cổ, văn tế, thơ ca), mức chi 80.000 đồng/trang, tối đa: 4.500.000 đồng/hồ sơ.

Điều 7. Chi hỗ trợ bảo hộ lao động

1. Đối với bảo tàng

a) Người trực tiếp đi sưu tầm hiện vật, khảo sát khai quật khảo cổ học, khảo sát nghiên cứu văn hóa dân tộc, khảo sát trùng tu tôn tạo di tích được trang bị (một năm): 01 bộ áo mưa, 01 đôi giày bata, 01 mũ bảo hộ lao động, 01 đèn pin với mức chi là 500.000 đồng.

b) Người trực tiếp xử lý hiện vật tại kho được trang bị (một năm): 01 bộ quần áo Blouse, 01 đôi giày bata, 01 mũ bảo hộ lao động, 01 bộ găng tay với mức chi là 500.000 đồng.

c) Người bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, chăm sóc cây cảnh (một năm): 01 bộ áo mưa, 01 đôi giày bata, 01 mũ bảo hộ lao động, 01 đèn pin với mức chi là 500.000 đồng.

d) Người trực tiếp làm công tác thuyết minh (một năm): 01 bộ quần áo thuyết minh với mức chi là 700.000 đồng.

2. Đối với thư viện

Người trực tiếp xử lý sách, kiểm kê, sắp xếp, vệ sinh kho sách được trang bị (một năm): 01 bộ quần áo Blouse, 01 đôi giày bata, 01 bộ găng tay, khẩu trang với mức chi là 500.000 đồng.

3. Đối với Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh

Người làm công tác hậu đài, phục trang được trang bị (một năm): 01 bộ quần áo công nhân, 01 đôi giày bata, 01 bộ găng tay, 01 mũ bảo hộ, 01 bộ áo mưa với mức chi là 500.000 đồng.

4. Đối với Trung tâm Văn hóa tỉnh

Bảo hộ đối với nhân viên chiếu bóng lưu động (một năm): 02 bộ quần áo, 01 đôi giày bata, 01 mũ bảo hộ, 01 bộ áo mưa, 01 đèn pin với mức chi là 600.000 đồng.

Chương III
ĐỊNH MỨC CHI HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

Điều 8. Chi hỗ trợ khi được công nhận kiện tướng quốc tế, kiện tướng quốc gia

1. Đối với vận động viên

a) Mức chi hỗ trợ kiện tướng quốc tế: 1.000.000 đồng/tháng.

b) Mức chi hỗ trợ kiện tướng quốc gia: 500.000 đồng/tháng.

Đối với vận động viên trong năm khi tham gia nhiều giải thể thao và mỗi giải đều được công nhận kiện tướng theo quy định, thì vận động viên chỉ được hưởng hỗ trợ danh hiệu đạt ở mức được công nhận kiện tướng cao nhất trong năm.

Thời gian hỗ trợ: 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận kiện tướng đối với vận động viên.

c) Hỗ trợ cho vận động viên trong thời gian đi học tập trung chuyên ngành: Vận động viên được công nhận kiện tướng quốc tế, kiện tướng quốc gia có thời gian tham gia thi đấu cho đội tuyển các môn thể thao của tỉnh từ 03 năm trở lên nếu có nhu cầu đi học tại các trường Đại học Thể dục thể thao và cam kết sau khi học xong sẽ trở về phục vụ tại địa phương tối thiểu gấp 2 lần thời gian được đào tạo, thì được hưởng hỗ trợ hàng tháng trong thời gian theo học bằng 50% tiền công tháng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng làm vận động viên đội tuyển cấp tỉnh để đi học.

2. Đối với huấn luyện viên

a) Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên được công nhận kiện tướng quốc tế, kiện tướng quốc gia thì được hưởng chế độ hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của vận động viên được công nhận kiện tướng ở mức cao nhất và thời gian hưởng giống như của vận động viên tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp có nhiều huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện, mức hỗ trợ hàng tháng của từng huấn luyện viên được quy định như sau:

Đối với các đội có từ 01 đến 05 vận động viên: Mức hỗ trợ tính cho 01 huấn luyện viên;

Đối với các đội có từ 06 đến 10 vận động viên: Mức hỗ trợ tính cho 02 huấn luyện viên;

Đối với các đội có từ 11 vận động viên trở lên: Mức hỗ trợ tính cho 03 huấn luyện viên.

3. Trường hợp vận động viên và huấn luyện viên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chuyển sang thi đấu, huấn luyện cho đơn vị khác, địa phương khác không thuộc tỉnh quản lý hoặc bị xử lý kỷ luật (từ đình chỉ thi đấu, huấn

luyện trở lên) thì vận động viên và huấn luyện viên đó không được tiếp tục hưởng các khoản hỗ trợ kể từ ngày quyết định chuyển đơn vị hoặc quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Chi hỗ trợ tiền công hợp đồng huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

1. Đối với huấn luyện viên thể thao có chuyên môn giỏi, có uy tín trong nghề và đạt được nhiều thành tích trong công tác huấn luyện, mức hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đặc biệt, cần thiết phải hợp đồng với huấn luyện viên có nhiều kinh nghiệm và thành tích thực tế để tập trung huấn luyện các đội tuyển tập luyện, thi đấu trong một thời điểm nhất định (tối đa 6 tháng/năm) nhằm đạt thành tích cao tại các giải quốc gia, quốc tế thì tiền công chi trả tối đa là 30.000.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với vận động viên được công nhận kiện tướng quốc tế, kiện tướng quốc gia, có trình độ chuyên môn cao và đạt được nhiều thành tích trong thi đấu, mức hỗ trợ tối đa là 8.000.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đặc biệt, cần thiết để giữ vận động viên cấp đội tuyển đã có thành tích thi đấu xuất sắc tại các giải quốc gia, quốc tế thì tiền công chi trả tối đa là 15.000.000 đồng/người/tháng.

3. Trường hợp một người vừa làm nhiệm vụ huấn luyện viên, vừa làm nhiệm vụ vận động viên thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất tương ứng.

Điều 10. Chi hỗ trợ đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù đồng

Mức hỗ trợ khen thưởng vận động viên, xếp hạng toàn đoàn đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù đồng như sau:

1. Cấp tỉnh: Nội dung và mức chi cụ thể kèm theo Phụ lục III.
2. Cấp huyện: Áp dụng mức chi bằng 70% mức chi của cấp tỉnh.
3. Cấp xã: Áp dụng mức chi bằng 50% mức chi của cấp tỉnh.

Điều 11. Chi hỗ trợ trang phục, dụng cụ tập luyện và thi đấu các giải thể thao của các đội thể thao do Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh quản lý

Nội dung và mức chi hỗ trợ hàng năm về trang phục, dụng cụ tập luyện và thi đấu cho vận động viên đội tuyển, vận động viên trẻ, vận động viên năng khiếu, huấn luyện viên, hướng dẫn viên thực hiện kèm theo Phụ lục IV./.